TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2024/HS-PT
Ngày: 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Ông Đỗ Đình Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2023/TLPT-HS ngày 28/02/2023, đối với bị cáo Nguyễn Hoài P và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 233/2024/QĐPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoài P**, sinh năm 1996 tại Long An; Nơi thường trú: Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở: Căn hộ S chung cư S, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị G; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 30/8/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài P:

- Ông Trần Ngọc H và ông Cồ Lê H1 là Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (ông H có mặt, ông H1 có đơn xin vắng mặt).

2. Họ và tên: **Vương Văn T**, sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 6 V, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng A, Nhà số H Đường A, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí

Minh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn T1 và bà Hồ Ngọc C; Có vợ Trần Thị L (không đăng ký kết hôn, là bị cáo trong vụ án), chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 92/HS-ST ngày 30/3/1994, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

- Tại Bản án số 1658/2006/HSST ngày 14/12/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/8/2019 (có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Thị L**, sinh năm 1967 tại Vĩnh Long; Nơi thường trú: E Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng A, nhà số H Đường A, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Trần Thị H2 (đều đã chết); Có chồng Vương Văn T (không đăng ký kết hôn, là bị cáo trong vụ án); có 01 con riêng tên Trần Thanh P1, sinh năm 1999.

Tiền án: Tại Bản án số 79/2017/HSST ngày 09/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2018.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/8/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vương Văn T và Trần Thị L: Ông Đỗ Hải B1, là Luật sư của Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

4. Họ và tên: **Hoàng Công T2**, sinh năm 1994 tại Quảng Trị; Nơi thường trú: G N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C1 và bà Trương Thị Mỹ N; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công T2: Ông Nguyễn Thanh Bảo D, là Luật sư của Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Duy T3**, sinh năm 1996 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: 1142/3 Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: P Block E, Chung cư M, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Thiên chúa; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T3: Ông Đoàn Văn N2, là Luật sư của Công ty L5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

6. Họ và tên: **Ngô Thế Bảo N3**, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 1 T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ S Block B, Chung cư T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: chạy xe G3; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T4 và bà Nguyễn Thị L1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 02/9/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thế Bảo N3: Ông Trịnh Bá T5, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

7. Họ và tên: **Lê Đức Minh A**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: D Yên Bái, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Căn hộ S E chung cư M, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: Đại học; Nghề nghiệp: kinh doanh tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hải P2 và bà Sử Thị Kim T6; Có vợ Trần Thụy Ánh N4 và 02 con sinh năm 2016 và năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 30/8/2019. (đã rút kháng cáo nên không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 30/8/2019, tại phòng A303 nhà số H, Đường A, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoài P và Lê Đức Minh A đang bán ma túy cho Trần Thị L và Vương Văn T thì bị kiểm tra hành chính, bắt quả tang. Thu giữ tại bàn đá trong phòng 01 gói nylon màu vàng bên ngoài ghi chữ GUANYINWANG, bên trong chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 993,29 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 965,87 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.492,95 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 973 viên nén hình tam giác màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 345,02

gam, loại MDMA; 01 vỏ nylon màu vàng có ghi chữ G1, 02 vỏ nylon màu xanh bên trong không chứa gì, 01 cân điện tử.

Thu giữ của Nguyễn Hoài P 01 khẩu súng ngắn và 07 viên đạn, kết quả giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ; 01 điện thoại di động; 01 ba lô màu trắng hiệu Adidas và 150.000.000 đồng.

Thu giữ của Lê Đức Minh A 01 túi xách hiệu LV bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,9280 gam, loại Ketamine; 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được gói lại bên trong chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3455 gam, loại Ketamine; 03 điện thoại di động.

Thu giữ của Trần Thị L 01 điện thoại di động và 11.500.000 đồng.

Thu giữ của Vương Văn T 01 điện thoại di động; 01 xe máy biển số 59L2-360.72.

Thu giữ trong xe ô tô biển số 60A-664.13 của Nguyễn Hoài P và Lê Đức Minh A 01 vỏ hộp bánh ghi chữ C2, bên trong có 01 gói nylon chứa 1.000 viên nén hình tam giác màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 357,77 gam, loại MDMA và 01 ba lô màu xanh đen.

Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị L và Vương Văn T tại phòng A303 nhà số H, Đường A, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ trong nhà vệ sinh 01 thùng sơn hiệu Maxilife bên dưới đáy chứa: 01 gói nylon bên trong có 11 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 154,8296 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên trong có: 01 gói nylon chứa 160 viên nén không rõ hình dạng màu cam, kết quả giám định không tìm thấy ma túy; 01 gói nylon chứa 299 viên nén hình tròn màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 100,7819 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 02 gói tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,1174 gam loại, Ketamine; 01 gói nylon chứa 45 viên nén màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,0688 gam, loại MDMA và 33 viên nén màu tím, kết quả giám định không tìm thấy ma túy.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoài P tại căn hộ S chung cư S, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ:

- Trong gầm giường 01 valy màu đen bên trong có: 01 hộp hình chữ nhật màu vàng đồng chứa: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa tinh thể màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 113,1475 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 149,1182 gam loại MDMA; 09 gói nylon chứa bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể

rắn, có khối lượng 73,6602 gam loại, Ketamine; 01 gói nylon chứa 06 viên con nhộng màu xanh trắng, bên trong chứa tinh thể màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2404 gam loại MDMA; 01 gói nylon chứa 31 viên nén màu cam hình vuông, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 11,0219 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 47 viên nén màu xanh hình tròn, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,8529 gam, loại MDMA; 01 gói nylon dạng gói trà hình chữ nhật màu xanh lá, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.001,03 gam, loại Ketamine; 01 túi sọc caro màu đỏ bên trong có: nhiều gói nylon chứa tổng cộng 1.543 viên nén và các mảnh vụn của viên nén, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.754,0604 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 11 viên đạn, kết quả giám định là đạn cao su, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ và 01 cân điện tử.

- Trong tủ gần bếp có: 01 gói nylon bên trong có 11 gói nylon chứa 280 viên nén hình vuông màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 98,5406 gam, loại MDMA; 01 bì thư có 03 gói nylon chứa bột màu cam, trắng, vàng và 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4959 gam loại MDMA, 5,4068 gam loại Ketamine và 4,2728 gam loại Methamphetamine; 01 túi nylon màu đen có 05 gói nylon chứa bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 299,07 gam loại Ketamine; 07 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 132,2358 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon có 19 gói nylon chứa bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 71,6028 gam loại Ketamine; 02 cân điện tử.

- Thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm: 04 gói nylon chứa bột trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 15,6637 gam loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu và 01 gói nylon chứa 14 viên nén màu xanh hình bánh răng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 8,0818 gam loại MDMA; 01 điện thoại di động.

Tại thời điểm khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoài P còn có mặt Hoàng Công T2 và Nguyễn Duy T3. Thu giữ của T2 02 điện thoại di động, thu giữ của T3 01 điện thoại di động và 01 xe máy biển số 59D2-360.07. Căn cứ vào kết quả điều tra ban đầu, ngày 01/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Công T2 và Nguyễn Duy T3 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đến 21 giờ 00 giờ cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức Minh A tại Căn hộ 20.1 E2 chung cư M, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ: 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám

định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4025 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 31 viên nén hình vuông màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,9801 gam, loại MDMA; 27 viên đạn, kết quả giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ; 01 cân điện tử; 01 hộp nhựa màu đen.

Điều tra mở rộng, lúc 18 giờ 30 phút ngày 02/9/2019, tại trước số H Quốc lộ B, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Ngô Thế Bảo N3 đang điều khiển xe mô tô, biển số 59C3-01872 có biểu hiện nghi vấn nên cơ quan công an yêu cầu N3 về trụ sở để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang N3 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ phía sau xe của N3 có một va li màu xanh, bên trong có 04 túi nylon màu trắng, bên trong từng túi nylon có:

- Túi 01: có 03 túi trà màu xanh, bên trong mỗi túi trà có 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2.991,15 gam loại Methamphetamine; 01 túi trà màu vàng, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 996,72 gam loại Methamphetamine;

- Túi 02: có 04 túi trà màu xanh, bên trong mỗi túi trà có 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3.984,52 gam loại Methamphetamine;

- Túi 03: có 02 gói nylon dạng túi trà màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.993,84 gam loại Methamphetamine; 02 túi nylon màu trắng, mỗi túi có 01 bịch nylon màu đen, trong mỗi bịch nylon màu đen có 02 túi nylon chứa 4.044 viên nén hình vuông, màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.400,12 gam, loại MDMA; 01 túi nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 992,74 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon dạng túi trà, màu vàng bên trong có 05 bịch nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 495,40 gam, loại Ketamine;

- Túi 04: có 08 gói nylon, mỗi gói đựng 01 bịch nylon màu đen, trong mỗi bịch nylon màu đen có 02 túi nylon chứa 16190 viên nén hình vuông màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5600,41 gam, loại MDMA;

- Trong cốp dưới yên xe của N3: có 01 bịch nylon màu trắng, bên trong có 02 túi nylon dạng túi trà màu xanh, trong mỗi túi có 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.996,43 gam, loại Ketamine và 01 túi nylon màu bạc bên trong có 01 bịch nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 999,16 gam, loại Ketamine.

Đến 01 giờ 45 phút ngày 03/9/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thế Bảo N3 tại Căn hộ 22.5 block B2, chung cư T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ:

- Tại phòng ngủ phía trong: trong hộc bàn gỗ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2752 gam, loại Ketamine; trên đầu tủ quần áo 01 máy xay bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu Zoma;

- Tại phòng ngủ phía ngoài cạnh phòng khách thu giữ: 01 cân điện tử và 01 két sắt hiệu Solid bên trong có: 03 gói nylon màu trắng chứa 82 gói nylon màu đỏ đậm có in chữ nước ngoài, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 106,67 gam, loại MDMA; 01 gói nylon màu trắng chứa 67 gói nylon màu đỏ-vàng có in hình con ngựa, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 81,32 gam, loại MDMA; 01 gói nylon màu trắng chứa 154 gói nylon màu vàng có in chữ nước ngoài, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 183,5 gam, loại MDMA; 01 gói nylon màu xanh in hình ấm trà có 02 gói nylon màu trắng, chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 300,15 gam loại, Ketamine; 02 gói nylon màu trắng, chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 491,3322 gam loại, Ketamine; 01 gói nylon màu đỏ-vàng in hình cà phê đựng 02 túi nylon màu đen, chứa bột màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 654,93 gam loại MDMA; 01 khẩu súng màu bạc-trắng, 01 hộp tiếp đạn và 05 viên đạn, kết quả giám định là vũ khí quân dụng (Bản kết luận giám định số 1545/KLGĐ-TT ngày 01/10/2019 của Phòng K3 (PC04), Công an Thành phố H).

Căn cứ lời khai của Ngô Thế Bảo N3, vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 03/09/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ số M3.14 chung cư H, đường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ:

- Trong phòng ngủ đối diện cửa ra vào: trên sàn nhà, cạnh giường ngủ 01 túi nylon chứa chất bột màu nâu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 643,26 gam loại, MDMA;

- Trên bàn trang điểm 01 cân điện tử; trong hộc thứ nhất của bàn trang điểm có 01 túi nylon chứa chất bột màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 121,86 gam, loại MDMA; 01 túi nylon chứa 360 vỉ, mỗi vỉ có 10 viên nén hình tròn, kết quả giám định không tìm thấy ma túy;

- Trong tủ quần áo bên phải, hộc trên cùng có 01 bịch nylon chứa 250 gói nylon màu đỏ có in hình con ngựa và chữ F, bên trong mỗi gói chứa bột màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 236,55 gam, loại MDMA; 01 túi vải chứa 484 gói nylon màu vàng có ghi nhiều chữ nước ngoài, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 466,97 gam, loại MDMA; 01 bịch nylon chứa 02 gói nylon

bên trong có 1.160 viên nén hình tròn màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 222,11 gam, loại Nitrazepam;

- Trong két sắt đặt cạnh bàn trang điểm: có 01 bịch nylon chứa 650 gói nylon màu vàng có ghi nhiều chữ nước ngoài, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 622,73 gam, loại MDMA; 01 bịch nylon chứa 01 gói nylon bên trong có chất bột màu nâu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 67,58 gam, loại MDMA; 01 gói nylon bên trong có tinh thể màu nâu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 274,68 gam, loại MDMA; 01 gói nylon bên trong có 390 viên nén hình tròn màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 39,44 gam, loại Methamphetamine và 01 nylon bên trong có tinh thể màu xám, kết quả giám định không tìm thấy ma túy; 01 cân điện tử; 01 hợp đồng thuê căn M3.14 chung cư H, đường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mang tên Đoàn Vũ H3.

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 1695/KLGĐ-H ngày 06/9/2019; số 1710, 1711, 1712/KLGĐ-H ngày 12/9/2019; 1715/KLGĐ-H ngày 21/10/2019 của Phòng K3 (PC09), Công an Thành phố H.

Kết quả điều tra xác định:

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Hoàng Công T2, Nguyễn Hoài P, Lê Đức Minh A, Trần Thị L và Vương Văn T:

Hoàng Công T2 bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 7/2019, nguồn ma túy T2 mua của một người tên M1 (không rõ lai lịch) để bán kiếm lời. T2 mua ma túy của M1 02 lần tổng cộng 700 viên ma túy tổng hợp "thuốc lắc", giá 130.000 đồng/1viên. T2 gửi cho bạn ở Quảng Trị 200 viên để chào hàng, còn 500 viên bán cho khách tên V (không rõ lai lịch) ở Đà Nẵng, giá 150.000 đồng/1 viên. T2 đã bán ma túy cho Nguyễn Hoài P 03 lần: lần 1, cách ngày bị bắt 01 tuần, T2 bán cho P 0,5kg Ketamine, giá 280.000.000 đồng và 1.500 viên thuốc lắc giá 140.000 đồng/1 viên; lần 2, cách lần thứ nhất 2-3 ngày, M1 chào bán cho T2 2.000 viên thuốc lắc kém chất lượng nhưng không nói giá, T2 chào bán lại cho P thì P đồng ý mua. T2 không gặp M1 nhận ma túy mà cho P số điện thoại của M1 để P tự liên lạc mua ma túy. Sau khi mua ma túy của M1, do kém chất lượng không bán được nên P nói T2 trả lại cho M1, lúc này T2 không có ở Thành phố Hồ Chí Minh nên số ma túy này vẫn để trong túi sọc caro màu đỏ tại chỗ ở của P; lần 3, sáng ngày 30/8/2019, T2 đến chỗ ở của P chơi thì P nhờ T2 đặt mua 02 kg ma túy "đá", 01 kg Ketamine và 1.000 viên "thuốc lắc". T2 đồng ý nên gọi cho M1 đặt mua ma túy cho P; đồng thời, T2 đặt mua riêng 01 kg Ketamine và 1.000 viên thuốc lắc và nhờ P lấy giùm, giá mua ma túy là 260.000.000 đồng/1kg ma túy "đá", 530.000.000 đồng/1kg Ketamine và 130.000 đồng/1viên "thuốc lắc". P đưa cho T2 600.000.000 đồng tiền mặt để mua ma túy, còn lại

490.000.000 đồng thì T2 đưa số tài khoản của M1 để P tự chuyển khoản. Sau đó, T2 đi thuê khách sạn ở khu vực G, Quận G thì có người không rõ lai lịch do M1 thuê đến để lấy tiền mua ma túy, tại đây T2 đưa cho người này 600.000.000 đồng là tiền của P, riêng tiền mua ma túy của T2 trước đó đã chuyển khoản cho M1 400.000.000 đồng, nợ 200.000.000 đồng.

Sau đó, T2 nói P đến khu vực bệnh viện X, huyện C và khu V đường T, quận T để nhận ma túy. P gọi điện nói Lê Đức Minh A lái xe ô tô chở P đến khu vực bệnh viện X, đến nơi gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe ô tô đến, Anh mở cửa cho người đó bỏ vào xe một ba lô màu xanh đen, P mở ra kiểm tra trong ba lô có 02 kg ma túy "đá" và 02 kg Ketamine rồi đem ma túy bỏ vào ba lô màu trắng của P đã chuẩn bị sẵn. Nhận ma túy xong, P và Minh A đến khu vực đường P, quận G bán cho khách của Minh A (không rõ lai lịch) 0,5kg Ketamine, giá 300.000.000 đồng, khách đưa cho P 150.000.000 đồng, nợ 150.000.000 đồng.

Minh A tiếp tục điều khiển xe chở P đến khu vực đường T, quận T gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch), đi xe máy đến giao 01 hộp bánh Choco-Pie, bên trong có 2.000 viên thuốc lắc, lúc này P lấy ra 1.000 viên thuốc lắc bỏ vào ba lô màu trắng và để lại 1.000 viên thuốc lắc trong hộp bánh. Xong, Minh A chở P đem số ma túy còn lại đến chỗ ở của Trần Thị L và Vương Văn T để bán 0,5kg ma túy "đá". Khi đến nơi, P lấy ma túy trong ba lô màu trắng để lên bàn đá trong phòng, lúc này L và T cùng nhau lấy gói ma túy "đá" đang còn nguyên bao bì cắt ra rồi dùng muỗng nhựa và cân điện tử để phân chia lấy 0,5kg ma túy "đá", khi L và T đang kiểm tra chất lượng ma túy thì bị công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Ngoài mua ma túy của T2 như trên, Nguyễn Hoài P còn mua ma túy của các đối tượng V1, T7, D1 (không rõ lai lịch). P đã mua ma túy của V1 05 lần, mỗi lần 50 gam ma túy "đá", giá 18.000.000 đồng hoặc 50 gam Ketamine, giá 35.000.000 đồng cùng 10-20 viên "thuốc lắc", giá 200.000 đồng/1 viên. P mua ma túy của T7 02 lần, tổng cộng 500 gam ma túy "đá", giá 27.000.000 đồng/100 gam. P mua ma túy của D1 01 lần 500 gam ma túy "đá", giá 27.000.000 đồng/100 gam. Sau khi mua ma túy, P đã bán cho khách để kiếm lời như sau: P đã bán ma túy cho người tên K1 (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận H với giá 20.000.000 đồng/50 gam ma túy "đá"; 38.000.000 đồng/50 gam Ketamine và 220.000-230.000 đồng/1 viên "thuốc lắc"; bán cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận A với giá 7.000.000 đồng/10 gam Ketamine. P bán cho Lê Đức Minh A 10 gam Ketamine, giá 5.000.000 đồng và 31 viên "thuốc lắc", giá 150.000 đồng/1 viên; bán ma túy cho Trần Thị L và Vương Văn T 05 lần, lần 1: bán 200 gam ma túy "đá", giá 30.000.000 đồng/100 gam và 50 viên "thuốc lắc" giá 150.000 đồng/1 viên; lần 2: bán 200 viên "thuốc lắc", giá 150.000 đồng/1 viên; lần 3: bán 10 gam Ketamine, giá 6.700.000 đồng và 200 viên "thuốc lắc", giá 150.000 đồng/1 viên; lần 4: bán 100 viên "thuốc lắc", giá 150.000 đồng/1

viên; lần 5: ngày 29/8/2019, L đặt mua của P 0,5kg ma túy "đá", giá 150.000.000 đồng, T đưa trước 85.000.000 đồng để đặt cọc, P thuê Nguyễn Duy T3 giao ma túy cho L nhưng do ma túy chất lượng kém nên L trả lại. Đến ngày 30/8/2019, sau khi nhận ma túy ở C và T, Minh A chở P đến chỗ ở của L và T để bán 0,5kg ma túy "đá" thì bị công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Số ma túy còn lại chưa bán hết thì bị khám xét thu giữ. Riêng gói trà màu xanh chứa 01kg Ketamine trong vali màu đen P không biết. Quá trình mua bán ma túy, P thu lợi bất chính tổng cộng khoảng 50.000.000 đồng.

Đối với Lê Đức Minh A quá trình điều tra đã thay đổi lời khai như sau: ngày 30/8/2019, P nói Minh A chở đến khu vực bệnh viện X, huyện C để lấy tiền. Khi đến nơi có một người đàn ông không rõ lai lịch đi xe ô tô lại gần và bỏ vào xe của Anh một ba lô màu đen. Sau đó, P bảo Minh A chở đến khu vực đường P, quận G gặp một người đàn ông đưa tiền cho P nhưng Minh A không rõ P nhận bao nhiêu tiền. Minh A tiếp tục chở P đến khu vực đường T, quận T để P lấy tiền, khi đến nơi có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi xe máy đến gần và bỏ vào xe của Minh A một hộp bánh Chocopie. Xong, P nói Minh A chở đến nhà Trần Thị L và Vương Văn T lấy tiền, khi đến nơi thì P lên phòng của L và T trước, sau đó Minh A và P bị bắt như nêu trên. Đồng thời, Minh A không thừa nhận mua bán ma túy với T và L, cũng như thuê Nguyễn Duy T3 phụ giúp mua bán ma túy như đã khai trước đây. Đối với số ma túy thu giữ trong người và thu khi khám xét là của Minh A cất giấu để sử dụng.

Mặc dù Lê Đức Minh A thay đổi lời khai, nhưng căn cứ lời khai ban đầu của Minh A và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở buộc Minh A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" như nêu trên.

Trần Thị L và Vương Văn T khai sau khi mua ma túy của P đã bán cho người nghiện tên K2, Đ, Q (không rõ lai lịch) với giá 32.000.000 đồng/100 gam ma túy "đá" và 180.000 đồng/1 viên "thuốc lắc", thu lợi bất chính tổng cộng 3.000.000 đồng. Số ma túy còn lại L và T cất giấu trong thùng sơn nhà vệ sinh để bán nhưng chưa kịp bán thì bị công an khám xét thu giữ.

Hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" và "Mua bán trái phép chất ma túy" của Ngô Thế Bảo N3, Hoàng Công T2 và Nguyễn Duy T3:

Ngô Thế Bảo N3 quen biết với một người đàn ông tên G2 (không rõ lai lịch) từ tháng 03/2019 khi N3 chạy xe ôm G3. Sau đó, G2 đề nghị N3 vận chuyển ma túy giúp cho G2 thì N3 đồng ý. N3 đã vận chuyển ma túy giúp Gà 02 lần.

- Lần 1: khoảng giữa tháng 08/2019, theo yêu cầu của G2, N3 đến khu vực cửa khẩu M2, tỉnh Tây Ninh nhận ma túy rồi đem về sảnh chung cư T, Quận H do N3 thuê giao lại cho H3 (không rõ lai lịch, cũng là người cùng phụ giúp Gà

vận chuyển ma túy). Sau đó, N3 và H3 mang ma túy lên phòng 22.5 Block B2 của chung cư này để cất ma túy vào trong két sắt. Khi H3 lấy ma túy cất giấu vào trong két sắt thì N3 còn thấy H3 lấy 01 khẩu súng ngắn và 05 viên đạn cất cùng với ma túy vào trong két sắt. N3 được Gà trả công 3.500.000 đồng;

- Lần 2: khoảng 14 giờ ngày 02/9/2019, G2 tiếp tục nói N3 đến khu vực cửa khẩu M2, tỉnh Tây Ninh để nhận ma túy. Khi đến nơi, N3 gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) nhận 01 va li màu xanh và 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa ma túy. N3 bỏ túi nylon màu trắng vào cốp xe và buộc chặt vali phía sau xe, khi N3 đang trên đường về Thành phố Hồ Chí Minh thì bị công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Toàn bộ ma túy N3 đã vận chuyển cho G2 lần trước bị khám xét thu giữ.

Ngoài ra, theo yêu cầu của G2, N3 đã phụ giúp H3 giao ma túy 02 lần.

- Lần 1: vào giữa tháng 08/2019, H3 gọi điện cho N3 qua chỗ ở của H3 nhận ma túy để giao cho khách, N3 đến chỗ ở của H3 tại căn hộ S chung cư H, đường H, Quận D, H3 lấy 01 gói ma túy chứa 100 viên "thuốc lắc" đã chuẩn bị sẵn nói N3 giao cho Nguyễn Duy T3 tại hành lang tầng 13 của chung cư. Sau đó, T3 đem ma túy về giao lại cho P cất giấu tại chỗ ở để bán kiếm lời;

- Lần 2: vào ngày 30/8/2019, H3 tiếp tục gọi cho N3 qua chỗ ở của H3, nhận 01 gói ma túy đã chuẩn bị sẵn trong gói nylon màu vàng có dán keo giao cho T3 tại lối thoát hiểm tầng 18 của chung cư. Lần này, T3 mang gói ma túy về chỗ ở của P để lên bàn trong phòng, T2 mở ra thì thấy bên trong có 01 gói nylon dạng gói trà chứa Ketamine, T2 lấy điện thoại chụp hình lại. Lúc này, có người gõ cửa nên T2 và T3 lấy gói ma túy vừa mang về và gom hết ma túy trong phòng bỏ vào vali màu đen cất giấu dưới tấm nệm thì bị phát hiện bắt giữ và thu toàn bộ ma túy trong phòng.

Đối với Hoàng Công T2 quá trình điều tra, T2 thay đổi lời khai, T2 khai quen biết với P được khoảng 02-03 tháng do bạn bè giới thiệu, T2 có sử dụng ma túy chung với P nhưng không bán ma túy cho P. Đối với người tên M1, T2 cũng quen biết được khoảng 02-03 tháng, T2 không mua bán ma túy với M1. T2 quen biết T3 khi đến chỗ ở của P sử dụng ma túy, T2 không nói T3 đi nhận ma túy. Mặc dù T2 thay đổi lời khai, tuy nhiên căn cứ lời khai ban đầu của T2 và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở buộc T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" như trên.

Đối với số ma túy thu giữ tại căn hộ S chung cư H, đường H, Quận D, hiện tại chưa đủ căn cứ buộc Ngô Thế Bảo N3 và các bị cáo khác trong vụ án phải chịu trách nhiệm.

Đối với Đoàn Vũ H3, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là người đứng tên trên hợp đồng thuê căn hộ số M chung cư H, đường H, Quận D. Qua xác minh, H3 không có mặt ở địa phương,

đi đâu không rõ. Ngày 10/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Thông báo truy tìm Đoàn Vũ H3 nhưng đến nay chưa phát hiện và triệu tập để làm việc đối với H3. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho N3 và những người cho thuê căn hộ số M chung cư H nhận dạng Đoàn Vũ H3 nhưng kết quả Đoàn Vũ H3 không phải là người thuê căn hộ này và giao ma túy cho N3 nên không có căn cứ khởi tố và ra Quyết định truy nã đối với Đoàn Vũ H3. Ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phát hiện ngày 03/9/2019 tại căn hộ S chung cư H, đường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng tên M1 và những người mua ma túy của P, L, T, T2, do các bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với nhưng giao dịch thông qua tài khoản của Nguyễn Hoài P số 070083473590 mở tại ngân hàng S, Phòng G4, tỉnh Long An, có 01 giao dịch chuyển 490.000.000 đồng để mua ma túy của T2, thông qua tại khoản số 198799888888 của Hoàng Đình T8, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: 1 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. Qua xác minh, T8 không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T8. Các giao dịch khác là P mượn tiền và chuyển tiền giúp bạn bè, không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 99/CTr-VKS-P1 ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Lê Đức Minh A, Vương Văn T, Trần Thị L, Hoàng Công T2, Nguyễn Duy T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Ngô Thế Bảo N3 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 và "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3 không thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội, nhưng các bị cáo đã khai nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng bị cáo Lê Đức Minh A và Hoàng Công T2 không thừa nhận việc mua bán ma túy và đi mua ma túy, vận chuyển ma túy về nơi ở cất giấu nhằm bán lại; bị cáo Ngô Thế Bảo N3 khai nại số ma túy bị cáo có được và bị bắt quả tang, khám xét thu giữ là do bị cáo sang Campuchia đánh bạc thắng và được người thua bạc trả bằng ma túy thay vì trả bằng tiền, bị cáo đồng ý nhận và mang về để sử dụng dần, ai cần bị cáo cho, trong đó đã cho T2 và P mỗi người một lần 200gam ma túy đá.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải nộp phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vương Văn T tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo Vương Văn T phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị L tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Công T2 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo Hoàng Công T2 phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T3 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T3 phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thế Bảo N3 tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo Ngô Thế Bảo N3 phải nộp phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

7. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Đức Minh A tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

Buộc bị cáo Lê Đức Minh A phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Cùng ngày 18/01/2023, các bị cáo Nguyễn Hoài P, Hoàng Công T2, Nguyễn Duy T3, Lê Đức Minh A và Vương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/01/2023, bị cáo Ngô Thế Bảo N3 kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xét xử không đúng tội danh và mức án quá nặng so với hành vi của bị cáo.

Ngày 31/01/2023, bị cáo Trần Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm:

Ngày 11/4/2023, bị cáo Lê Đức Minh A rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Ngày 27/6/2023, bà Nguyễn Thị G là mẹ của bị cáo Nguyễn Hoài P nộp 70.000.000 đồng là số tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm, theo biên lai thu số 1662 ngày 27/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3, Hoàng Công T2, Ngô Thế Bảo N3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo trình bày, có ông nội tên Nguyễn Văn Ú là liệt sỹ; mẹ của bị cáo đã nộp 70.000.000 đồng là số tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T2 không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Sở dĩ trong quá trình điều tra bị cáo nhận tội là do bị Điều tra viên ép cung, dùng nhục hình, dùng tay đánh bị cáo. Bị cáo thừa nhận có gọi cho bị cáo Ngô Thế Bảo N3 xin 200 gam Ketamine để sử dụng. Do đó, bị cáo chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đối với 200 gam Ketmine này. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T và bị cáo L cho rằng bản án sơ thẩm buộc 02 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,5 kg Methamphetamine là không đúng, vì số ma tuý này do bị cáo P tự mang đến để chào hàng, chứ 02 bị cáo không đặt hàng.

Hai bị cáo chỉ chịu trách nhiệm về việc mua bán đối với khối lượng ma tuý mà cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nhà của 02 bị cáo. Bị cáo T và L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T3 cho rằng bị cáo chỉ đi nhận giùm cho bị cáo T2 một gói hàng, về nhà mở ra mới biết là ma tuý. Riêng số ma tuý chứa trong vali có từ trước, bị cáo không biết. Bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma tuý mà bị cáo đã nhận giùm bị cáo T2. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N3 không thừa nhận khối lượng ma tuý vận chuyển lần thứ nhất. Đối với khối lượng ma tuý bị bắt quả tang là do bị cáo sang Campuchia đánh bạc thắng, người thua bạc không có tiền trả, nên tạm giao số ma tuý này để bị cáo giữ, vài ngày sau bị cáo mang sang trả lại và lấy tiền thắng bạc. Bị cáo không phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý"; bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài P, Hoàng Công T2, Vương Văn T, Trần Thị L, Lê Đức Minh A, Nguyễn Duy T3 và Ngô Thế Bảo N3 làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về việc rút kháng cáo của bị cáo Lê Đức Minh A: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo A.

3. Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo P, T2, T, L, T3 và N3, nhận thấy:

- Về tội danh: Kết quả điều tra đã thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với khối lượng cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoài P: 2.408,8161 gam Methamphetamine, 2.937,567 gam MDMA và 2.478,3535 gam Ketamine.

Bị cáo Trần Thị L và bị cáo Vương Văn T: 700 gam Methamphetamine, 10,1174 gam Ketamine và 550 viên thuốc lắc có khối lượng 185,3848 gam MDMA (tính theo khối lượng viên nén hình tròn màu trắng thu ở nhà T và L có khối lượng trung bình nhỏ nhất).

Bị cáo Hoàng Công T2: 2.072,3075 gam Methamphetamine, 2.634,0838 gam MDMA và 3.067,6402 gam Ketamine.

Bị cáo Nguyễn Duy T3: 113,1475 gam Methamphetamine, 1.931,2938 gam MDMA và 1.074,6902 gam Ketamine.

Bị cáo Ngô Thế Bảo N3 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 10.958,97 gam Methamphetamine, 8.047,62 gam MDMA và 5.288,7774 gam Ketamine. Đồng thời, bị cáo N3 còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng màu bạc - trắng, 01 hộp tiếp đạn và 05 viên đạn là vũ khí quân dụng.

Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Hoàng Công T2 và Nguyễn Duy T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xét xử bị cáo Ngô Thế Bảo N3 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho từng bị cáo và mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài P phát biểu:

- Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

- Về hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo P khai báo rất thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai ra các đối tượng khác, trong đó có bị cáo T3; bị cáo có ông nội là liệt sĩ; mẹ của bị cáo đã nộp 70 triệu đồng là hình phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm. Mặt khác, các bị cáo trong vụ án khai thống nhất với nhau số ma tuý chứa trong túi xách ca rô là kém chất lượng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử với mức án chung thân là phù hợp.

Bị cáo P không bổ sung gì thêm.

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị L và Vương Văn T phát biểu: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo L khai không đặt hàng 0,5 kg Methamphetamine mà là do bị cáo P mang đến chào hàng; khi Công an ập vào bắt thì bị cáo T mới ngủ dậy và đang ăn cơm. Do đó, bị cáo T chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đối với khối lượng ma tuý thu giữ trong nhà của bị cáo khi khám xét và bị cáo L chỉ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý đối với khối lượng ma tuý thu giữ khi khám xét (trừ 0,5 kg Methamphetmine mà bị cáo P mang đến). Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Bị cáo T và bị cáo L không bổ sung gì thêm.

3. Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Công T2 phát biểu: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T2 không thừa nhận khối lượng ma tuý đã mua bán với bị cáo P; trong khi toàn bộ khối lượng ma tuý quy buộc cho bị cáo T2 là do truy xét. Do

đó, bị cáo T2 chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đối với 200 gam Ketamine mà bị cáo N3 cho. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T2 không bổ sung gì thêm.

4. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T3 phát biểu:

- Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

- Về hình phạt: Bị cáo T3 chỉ là người làm thuê cho bị cáo Lê Đức Minh A, bị cáo chỉ đi nhận một gói hàng về cho bị cáo A. Bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma tuý có trong vali. Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Anh chung thân, nhưng tuyên bị cáo T3 tử hình là không công bằng, bất lợi cho bị cáo T3. Bị cáo T3 chỉ chịu trách nhiệm đối với số ma tuý trong vali nhưng bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" là không đúng. Bị cáo T3 là sinh viên mới ra trường, làm thuê cho bị cáo A; gia đình bị cáo có nhiều người là giáo viên, là đạo Công giáo, bị cáo biết làm điều tốt, tránh điều xấu. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T3 không bổ sung gì thêm.

5. Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Thế Bảo N3 phát biểu: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo N3 không thừa nhận khối lượng ma tuý vận chuyển lần thứ nhất. Đối với khối lượng ma tuý bị bắt quả tang là do bị cáo sang Campuchia đánh bạc thắng, người thua bạc không có tiền trả, nên tạm giao số ma tuý này để bị cáo giữ, vài ngày sau bị cáo mang sang trả lại và lấy tiền thắng bạc. Cơ quan điều tra chưa làm rõ đối tượng tên "Gà" nên không có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý, mà hành vi của bị cáo chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N3 bổ sung: Khối lượng ma tuý bị bắt quả tang là do bị cáo thắng bạc mà có, do đó bị cáo không phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý". Lời khai ban đầu là thừa nhận toàn bộ hành vi vận chuyển ma tuý và lời khai sau của bị cáo là chỉ xin bị cáo T2 200 gam Ketamine, Cơ quan điều tra không chứng minh được lời khai ban đầu là đúng, nên lời khai sau là có căn cứ. Do đó, bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 200 gam Ketamine.

6. Kiểm sát viên đối đáp các luận cứ của các Luật sư và các bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo P có tình tiết mới là mẹ nộp 70 triệu đồng là hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm, có ông nội là liệt sĩ. Tuy nhiên khối lượng ma tuý mà bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

- Đối với các bị cáo T, L: Lời khai của các bị cáo T, L, P là phù hợp với nhau. Do đó, bản án sơ thẩm buộc bị cáo T, L chịu trách nhiệm về việc mua bán 700 gam Methamphetamine, 10,1174 gam Ketamine và 550 viên thuốc lắc có khối lượng 185,3848 gam MDMA (tính theo khối lượng viên nén hình tròn màu trắng thu ở nhà T và L có khối lượng trung bình nhỏ nhất) là có căn cứ. Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo L có tiền án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo.

- Đối với bị cáo T2: Lời khai ban đầu của bị cáo T2, bị cáo P và kết quả đối chất giữa 02 bị cáo này thể hiện rất rõ, bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 2.072,3075 gam Methamphetamine, 2.634,0838 gam MDMA và 3.067,6402 gam Ketamine. Đây là khối lượng ma tuý đặc biệt lớn, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo T3: Vai trò của bị cáo và khối lượng ma tuý mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Lê Đức Minh A, nhưng bị cáo T3 bị xử tử hình là không công bằng. Tuy nhiên, do bị cáo A đã rút kháng cáo, không bị kháng nghị, do đó đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Toà án nhân dân tối cao xem xét lại hình phạt đối với bị cáo Anh theo thủ tục giám đốc thẩm.

- Đối với bị cáo N3: Lời khai ban đầu của bị cáo là phù hợp với diễn biến tội phạm, phù hợp với vật chứng bị thu giữ. Do đó, việc bị cáo khai nại khối lượng ma tuý bị bắt quả tang do thắng bạc mà có là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

7. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày như sau:

- Các bị cáo P: Sau gần 04 năm bị tạm giam, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo T: Bị cáo rất ăn năn, hối cải; sức khoẻ của bị cáo không tốt, bị cáo đã hiến một quả thận cho dì ruột; tại phiên toà sơ thẩm, Kiểm sát viên chỉ đề nghị xử bị cáo chung thân, nhưng bản án sơ thẩm tuyên tử hình là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo L: Bị cáo rất hối hận về sai lầm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo N3: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" cho bị cáo.

- Bị cáo T2: Xin Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo.

- Bị cáo T3: Xin Hội đồng xét xử xem xét lại vai trò và khối lượng ma tuý đã quy buộc và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3, Hoàng Công T2, Ngô Thế Bảo N3 và Lê Đức Minh A làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc rút kháng cáo của bị cáo Lê Đức Minh A: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/01/2023 bị cáo Lê Đức Minh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11/4/2023, bị cáo A rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Do đó, Toà án quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Anh theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3, Ngô Thế Bảo N3 và Hoàng Công T2, nhận thấy:

[3.1] Về tội danh:

[3.1.1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoài P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử; các bị cáo Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3 và Ngô Thế Bảo N3 thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội.

[3.1.2] Xét lời khai của các bị cáo T, L, nhận thấy: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/8/2019, các bị cáo P, A, T, L khai thống nhất rằng, ngày 30/8/2019, bị cáo T và L đặt mua 0,5 kg Methamphetamine, khi bị cáo P giao ma tuý, bị cáo T dùng muỗng chiết ma tuý ra để cân thì bị Công an bắt quả tang. Do đó, việc các bị cáo T, L cho rằng mình không mua bán 0,5 kg Methamphetamine là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.1.3] Xét lời khai của bị cáo Hoàng Công T2, nhận thấy: Tại Bản tự khai (bút lục số 305), Biên bản ghi lời khai ngày 31/8/2019 (bút lục 308-309), Biên bản ghi lời khai ngày 02/9/2019 (bút lục 310-311), Biên bản ghi lời khai ngày 04/9/2019 (có sự tham dự của ông Phạm Văn H4 là Kiểm sát viên của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh, bút lục 312), bị cáo T2 khai rõ: Sáng ngày 30/8/2019, T2 đến chỗ ở của bị cáo P chơi thì P nhờ T2 đặt mua 02 kg ma tuý đá, 01 kg Ketamine và 1.000 viên thuốc lắc. Sau đó, T2 gọi cho M1 đặt mua ma tuý cho P; ngoài ra T2 còn đặt mua riêng 01 kg Ketamine và 1.000 viên thuốc lắc và nhờ P đi lấy giùm; giá ma tuý đá là 260 triệu đồng/kg, Ketamine là 530 triệu đồng/kg, thuốc lắc là 130 ngàn đồng/viên. Sau đó, P đưa cho T2 600 triệu đồng để mua ma tuý, còn 490 triệu đồng thì T2 đưa số tài khoản của M1 để P tự chuyển khoản. Như vậy, mặc dù bị cáo T2 có nhiều lời khai khác nhau, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo P thì có căn cứ để kết luận bị cáo P đã thực hiện hành vi mua bán ma tuý như vừa nêu ở trên.

[3.1.4] Xét lời khai của bị cáo Ngô Thế Bảo N3, nhận thấy: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/9/2019 (bút lục 412-417), Biên bản ghi lời khai ngày 03/9/2019 (bút lục 688-698), Biên bản ghi lời khai ngày 04/9/2019

(bút lục 490-493), Biên bản hỏi cung ngày 15/11/2019 (có sự tham gia của Luật sư Đỗ Ngọc O là người bào chữa cho bị cáo, bút lục 496-499), bị cáo N3 khai rõ: N3 đã vận chuyển ma tuý cho đối tượng tên Gà 02 lần. Lần thứ nhất, giữa tháng 8/2019, G2 bảo N3 đến cửa khẩu M2 nhận ma tuý đem về giao cho H3 (cũng là người phụ giúp Gà vận chuyển ma tuý) tại Phòng 22.5 Block B2 chung cư Topaz của N3 và được trả công 3,5 triệu đồng. Lần thứ hai, khoảng 14h ngày 02/9/2019, G2 bảo N3 lên cửa khẩu M2 vận chuyển ma tuý về thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của N3 tại Phòng B2 B2 chung cư T thu giữ khối lượng ma tuý lần vận chuyển thứ nhất. Do đó, việc khai nại của bị cáo N3 rằng số ma tuý mà bị cáo vận chuyển là do thắng bạc là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.1.5] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Duy T3, nhận thấy: Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Hoài P, Ngô Thế Bảo N3, Hoàng Công T2 và Nguyễn Duy T3 khai thống nhất với nhau rằng, lần 1 vào giữa tháng 8/2019, tại căn hộ của đối tượng tên H3 (số M Chung cư H, đường H, Quận D), N3 giao cho T3 01 gói ma tuý chứa 100 viên thuốc lắc, sau đó T3 đem về giao lại cho P; lần thứ 2 vào ngày 30/8/2019, tại lối thoát hiểm tầng 18 của chung cư H, N3 giao cho T3 01 gói ma tuý, sau đó T3 mang về giao lại cho P… khi Công an kiểm tra, T3 đã gom tất cả ma tuý bỏ vào vali màu đen, cất giấu dưới tấm nệm. Do đó, việc bị cáo T3 cho rằng chỉ đi nhận giúp T2 một túi hàng, khi về mở ra mới biết ma tuý và bị cáo không biết khối lượng ma tuý có trong vali màu đen là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.1.6] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoài P; nhận định về lời khai của các bị cáo Vương Văn T, Trần Thị L, Ngô Thế Bảo N3, Hoàng Công T2 và Nguyễn Duy T3 tại các mục từ [3.1.2] đến mục [3.1.5]; các biên bản đối chất giữa các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Từ tháng 7/2019 đến khi bị bắt, Hoàng Công T2 đã mua ma túy của đối tượng tên M1 (không rõ lai lịch) rồi bán lại cho bị cáo Nguyễn Hoài P để kiếm lời. Nguyễn Hoài P là người bỏ tiền ra để mua ma túy từ T2 và mua thêm của các đối tượng V1, T7, D1 (không rõ lai lịch) rồi đem về bán lại cho những người khác. Trong đó, P đã bán cho Vương Văn T và Trần Thị L để T và L mang về chỗ ở, phân chia thành nhiều gói nhỏ, bán lại cho người nghiện. Quá trình mua bán ma túy, P đã chỉ đạo Lê Đức Minh A là người lái xe, cùng P đi mua ma túy đem về chỗ ở cất giấu và đem đi bán lại cho các bị cáo khác.

Bị cáo Ngô Thế Bảo N3 đã nhận lời vận chuyển ma túy giúp đối tượng tên G2 (không rõ lai lịch) từ cửa khẩu M2, tỉnh Tây Ninh rồi mang về chỗ ở giao lại cho đối tượng tên H3 (không rõ lai lịch) để được hưởng tiền công. N3 còn cất giấu giúp H3 01 khẩu súng ngắn và 05 viên đạn là vũ khí quân dụng. Theo yêu cầu của H3, N3 đã nhiều lần giao ma túy cho Nguyễn Duy T3 để T3 mang về chỗ ở của P, sau đó T3 giao ma túy cho Hoàng Công T2 để T2 cất giấu nhằm bán cho người mua.

Hoàng Công T2 đã đặt mua ma túy để bán, đặt mua ma túy giúp cho Nguyễn Hoài P và nhờ P đi nhận ma túy giùm vào ngày 30/8/2019 với tổng khối lượng là 1.959,16 gam Methamphetamine, 1.992,95 gam Ketamine và 702,79 gam MDMA. Nguyễn Hoài P và Lê Đức Minh A đã nhiều lần mua ma túy về để bán, trong đó đã bán cho khách (không rõ lai lịch) ở khu vực đường P, quận G 0,5kg Ketamine với giá 300.000.000 đồng vào ngày 30/8/2019, nhận trước 150.000.000 đồng (bị thu giữ khi bắt quả tang), còn nợ lại 150.000.000 đồng.

Trước khi bị bắt, P và Minh A đã bán cho Trần Thị L và Vương Văn T 04 lần gồm: 200 gam Methamphetamine, 10,1174 gam Ketamine và 550 viên thuốc lắc có khối lượng 185,3848 gam MDMA (tính theo khối lượng viên nén hình tròn màu trắng thu ở nhà T và L có khối lượng trung bình nhỏ nhất). Ngoài ra, P còn bán cho Lê Đức Minh A: 10 gam Ketamine và 31 viên thuốc lắc (10,9801 gam MDMA).

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 30/8/2019, tại phòng A303 nhà số H, Đường A, khu phố C, phường H, thành phố T, Nguyễn Hoài P và Lê Đức Minh A đang bán ma túy cho Trần Thị L và Vương Văn T thì bị bắt quả tang. Thu giữ số ma túy ở thể rắn tại bàn đá trong phòng gồm: 1.959,16 gam Methamphetamine, 345,02 gam MDMA và 1.492,95 gam Ketamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị L và Vương Văn T tại phòng A303 nhà số H, Đường A, Khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ trong nhà vệ sinh 01 thùng sơn hiệu Maxilife bên dưới đáy là ma túy ở thể rắn, gồm: 700 gam Methamphetamine, 10,1174 gam Ketamine và 550 viên thuốc lắc có khối lượng 185,3848 gam MDMA. Khám xét xe ô tô biển số 60A-664.13 của P và Minh A thu giữ 357,77 gam MDMA. Thu giữ trong túi hiệu LV của Minh A là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,2735 gam Ketamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức Minh A tại Căn hộ 20.1 E2 chung cư M, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ: 4,4025 gam Ketamine và 10,9801 gam MDMA.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoài P tại căn hộ S chung cư S, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ của Nguyễn Hoài P: 249,6561 gam Methamphetamine, 2.038,4121 gam MDMA và 465,4035 gam Ketamine. Thu giữ của Nguyễn Công T9 01 vali màu đen chứa 113,1475 gam Methamphetamine, 1.931,2938 gam MDMA và 1.074,6902 gam Ketamine.

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 02/9/2019, tại trước số H Quốc lộ B, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bắt quả tang Ngô Thế Bảo N3 đang điều khiển xe mô tô biển số 59C3-01872, phía sau xe của N3 có một va li màu xanh, bên trong có 04 túi nylon là ma túy ở thể rắn, gồm: túi 01 chứa 2.991,15 gam loại Methamphetamine và 996,72 gam loại Methamphetamine; túi 02 chứa 3.984,52 gam loại Methamphetamine; túi 03 chứa 1.993,84 gam loại Methamphetamine,

1.400,12 gam, loại MDMA, 992,74 gam, loại Methamphetamine, 495,40 gam, loại Ketamine; túi 04 chứa 5600,41 gam, loại MDMA. Trong cốp dưới yên xe có 01 bịch nylon chứa 1.996,43 gam, loại Ketamine và 01 túi nylon màu bạc chứa 999,16 gam, loại Ketamine.

Đến 01 giờ 45 phút ngày 03/9/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thế Bảo N3 tại Căn hộ 22.5 Block B2, chung cư T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ: trong hộc bàn gỗ 02 gói nylon chứa 5,2752 gam, loại Ketamine; 01 cân điện tử và 01 két sắt hiệu Solid bên trong có: 03 gói nylon màu trắng chứa 82 gói nylon màu đỏ đậm có khối lượng 106,67 gam, loại MDMA; 01 gói nylon màu trắng chứa 67 gói nylon màu đỏ-vàng có khối lượng 81,32 gam, loại MDMA; 01 gói nylon màu trắng chứa 154 gói nylon màu vàng có khối lượng 183,5 gam, loại MDMA; 01 gói nylon màu xanh in hình ấm trà có khối lượng 300,15 gam loại, Ketamine; 02 gói nylon màu trắng có khối lượng 491,3322 gam loại, Ketamine; 01 gói nylon màu đỏ-vàng in hình cà phê có khối lượng 654,93 gam loại MDMA; 01 khẩu súng màu bạc-trắng, 01 hộp tiếp đạn và 05 viên đạn, kết quả giám định là vũ khí quân dụng. (Bản kết luận giám định số 1545/KLGĐ-TT ngày 01/10/2019 của Phòng K3 (PC04), Công an Thành phố H).

Căn cứ lời khai của Ngô Thế Bảo N3, vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 03/09/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ số M3.14 chung cư H, đường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ số ma túy của Đoàn Vũ H3 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gồm: Trong phòng ngủ đối diện cửa ra vào: trên sàn nhà, cạnh giường ngủ 01 túi nylon có khối lượng 643,26 gam loại, MDMA; 01 cân điện tử; trong hộc bàn trang điểm 01 túi nylon có khối lượng 121,86 gam, loại MDMA; trong tủ quần áo bên phải, hộc trên cùng có 01 bịch nylon chứa 250 gói nylon màu đỏ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 236,55 gam, loại MDMA; 01 túi vải chứa 484 gói nylon màu vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 466,97 gam, loại MDMA; 01 bịch nylon chứa 02 gói nylon bên trong có 1.160 viên nén hình tròn màu cam là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 222,11 gam, loại Nitrazepam. Trong két sắt đặt cạnh bàn trang điểm: có 01 bịch nylon chứa 650 gói nylon màu vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 622,73 gam, loại MDMA; 01 bịch nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 67,58 gam, loại MDMA; 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 274,68 gam, loại MDMA; 01 gói nylon bên trong có 390 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 39,44 gam, loại Methamphetamine; 01 cân điện tử; 01 hợp đồng thuê căn M3.14 chung cư H, đường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mang tên Đoàn Vũ H3.

Do đó, bản án sơ thẩm quy buộc mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma tuý cụ thể sau đây là có căn cứ:

1. Nguyễn Hoài P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 2408,8161 gam Methamphetamine, 2937,567 gam MDMA và 2478,3535 gam Ketamine;

2. Lê Đức Minh A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 1959,16 gam Methamphetamine, 713,7701 gam MDMA và 2001,626 gam Ketamine;

3. Trần Thị L và Vương Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 700 gam Methamphetamine, 10,1174 gam Ketamine và 550 viên thuốc lắc có khối lượng 185,3848 gam MDMA (tính theo khối lượng viên nén hình tròn màu trắng thu ở nhà T và L có khối lượng trung bình nhỏ nhất);

4. Hoàng Công T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 2072,3075 gam Methamphetamine, 2634,0838 gam MDMA và 3067,6402 gam Ketamine;

5. Nguyễn Duy T3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép đối với 113,1475 gam Methamphetamine, 1931,2938 gam MDMA và 1074,6902 gam Ketamine;

6. Ngô Thế Bảo N3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vận chuyển trái phép đối với 1.0958,97 gam Methamphetamine, 8.047,62 gam MDMA và 5.288,7774 gam Ketamine. Đồng thời, bị cáo N3 còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng màu bạc-trắng, 01 hộp tiếp đạn và 05 viên đạn (kết quả giám định là vũ khí quân dụng).

Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3, Hoàng Công T2, Ngô Thế Bảo N3 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và vận chuyển trái phép chất ma tuý là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Với các hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo P, T, L, T3, T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng *"Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ a đến g của khoản này"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo N3 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng *"Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ a đến g của khoản này"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật

Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3.1.7] Các lập luận nêu trên cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét lại hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án và lời khai nại của các bị cáo tại phiên tòa.

[3.2] Về hình phạt:

Đây là vụ án có tính đồng phạm, trong đó bị cáo Hoàng Công T2, Nguyễn Hoài P có vai trò chủ mưu, cầm đầu; các bị cáo Lê Đức Minh A, Nguyễn Duy T3, Hoàng Công T2, Ngô Thế Bảo N3 là người giúp sức tích cực; các bị cáo Vương Văn T, Trần Thị L chỉ là người mua ma tuý của các bị cáo P, Minh A để bán lại kiếm lời, không nằm trong đường dây của bị cáo P nên hành vi của 02 bị cáo này là mua bán độc lập.

Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Lê Đức Minh A, Hoàng Công T2, Nguyễn Duy T3 và Ngô Thế Bảo N3 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Riêng bị cáo T có nhân thân xấu nên bản án sơ thẩm không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo P, T3, T, L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Các bị cáo Lê Đức Minh A và Hoàng Công T2 không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội; bị cáo Ngô Thế Bảo N3 chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, thay đổi lời khai cho rằng không phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý, điều này thể hiện bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tất cả các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Riêng bị cáo L đã có một tiền án chưa được xoá án tích nên tiếp tục phạm tội là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, mẹ ruột của bị cáo P đã nộp 70.000.000 đồng là hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm; bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn Ú là liệt sỹ. Do đó, cần áp dụng bổ sung các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét thấy mặc dù các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu nhưng khối lượng ma tuý mà các bị cáo tham gia mua bán, vận chuyển đặc biệt lớn, thể hiện các bị cáo bất chấp, hết sức coi thường pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo P, T2, T, L, T3 với mức hình phạt cao nhất là có căn cứ, phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Lê Đức Minh A: Bị cáo A là người lái xe, cùng bị cáo P mua 02 kg Methamphetamine, 0,5 kg Ketamine của một đối tượng không rõ lai lịch tại khu vực bệnh viện X; cùng bị cáo P mua 2.000 viên thuốc lắc của một đối tượng không rõ lai lịch tại khu vực đường T; cùng bị cáo P bán 0,5 kg Ketamine cho một đối tượng không rõ lai lịch (là khách của bị cáo A) tại khu vực đường P; cùng bị cáo P bán 0,5 kg Ketamine cho các bị cáo T, L…Quá trình điều tra, diễn biến tại phiên toà sơ thẩm và mục [4] của bản án sơ thẩm cũng đã nhận định bị cáo A quanh co chối tội. Khối lượng ma tuý mà bị cáo A thực hiện hành vi mua bán đặc biệt lớn, chỉ thấp hơn bị cáo P, bị cáo T2 và lớn hơn rất nhiều lần so với các bị cáo T3, T, L. Bị cáo A không có tình tiết giảm nhẹ nào được quy định tại khoản 1 mà chỉ có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; trong khi bị cáo A lại có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo A mức án chung thân, trong khi tuyên phạt các bị cáo còn lại mức án tử hình là không nghiêm, không công bằng, không phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo A không bị kháng nghị, Toà án cấp phúc thẩm không thể làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, do đó cần kiến nghị Toà án nhân dân tối cao xem xét lại hình phạt của bị cáo A theo thủ tục giám đốc thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[4] Đối với Đoàn Vũ H3, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là người đứng tên trên hợp đồng thuê căn hộ số M chung cư H, đường H, Quận D. Qua xác minh, H3 không có mặt ở địa phương, đi đâu không rõ. Ngày 10/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Thông báo truy tìm Đoàn Vũ H3 nhưng đến nay chưa phát hiện và triệu tập để làm việc đối với H3. Do vậy, số ma túy thu giữ tại căn hộ S chung cư H, đường H, Quận D kết quả điều tra chưa đủ căn cứ buộc Ngô Thế Bảo N3 và các bị cáo khác trong vụ án phải chịu trách nhiệm hình sự do chưa lấy được lời khai của đối tượng Đoàn Vũ H3. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho N3 và những người cho thuê căn hộ số M chung cư H nhận dạng Đoàn Vũ H3 nhưng kết quả Đoàn Vũ H3 không phải là người thuê căn hộ này và giao ma túy cho N3 nên không có căn cứ khởi tố và ra Quyết định truy nã đối với Đoàn Vũ H3. Ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" phát hiện ngày 03/9/2019 tại căn hộ số M3.14 chung cư H, đường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ.

[5] Đối với đối tượng tên M1 và những người mua ma túy của các bị cáo P, L, T, T2, do các bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[6] Từ những phân tích nêu trên xét thấy kháng của các bị cáo và đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần

giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo P, T, L, T2, T3 và N3 không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đức Minh A.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3, Hoàng Công T2 và Ngô Thế Bảo N3.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3 và Hoàng Công T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Ngô Thế Bảo N3 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

[2] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài P tử hình.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoài P đã nộp xong số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Vương Văn T tử hình.

Buộc bị cáo Vương Văn T phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị L tử hình.

Buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Công T2 tử hình.

Buộc bị cáo Hoàng Công T2 phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T3 tử hình.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T3 phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thế Bảo N3 tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là tử hình.

Buộc bị cáo Ngô Thế Bảo N3 phải nộp phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Tiếp tục giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[9] Kiến nghị Toà án nhân dân tối cao xem xét lại mức hình phạt đối với bị cáo Lê Đức Minh A theo thủ tục giám đốc thẩm.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3, Hoàng Công T2, Ngô Thế Bảo N3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[12] Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Nguyễn Hoài P, Vương Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Duy T3, Hoàng Công T2 và Ngô Thế Bảo N3 có quyền làm đơn xin Chủ tịch N5 ân giảm hình phạt tử hình.

[13] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh BRVT, Long An, Quảng Trị;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh (để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa